TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày 09/6/2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Phạm Thị Hiền**
2. Bà **Phan Thị Hải**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Huỳnh Thanh Trà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành *tham gia phiên tòa*:
Ông Ma Quang Lâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2016/TLST- HNGĐ ngày 22/11/2016 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2017/QĐ ngày 15/5/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thúy H, sinh năm 1996 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đại Ch, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ X ấp Y, xã Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lương Thị Thúy H trình bày:

Bà Lương Thị Thúy H và ông Nguyễn Đại Ch tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/01/2015 tại UBND xã Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhưng đến ngày 08/10/2016 mới tổ chức đám cưới sau khi Ông Ch đi nghĩa vụ quân sự trở về. Sau đám cưới do có sự bất đồng lớn giữa hai bên nên cả hai không cùng nhau chung sống một nhà, Bà H về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Trong suốt thời gian này giữa bà H và Ông Ch không có sự qua lại thăm hỏi, động viên và mong muốn hàn gắn. Do tình cảm không còn và không thể chung sống với nhau nên Bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ông Ch.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đại Ch: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập ông Ch đến tòa làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng Ông Ch đều vắng mặt. Tòa án tiếp tục tống đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đến nay ông Ch vẫn không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên vụ án có vi phạm thời hạn xét xử.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn". Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Lương Thị Thúy H và ông Nguyễn Đại Ch tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến tới đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Tuy có thời gian tìm hiểu, chờ đợi mong muốn chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng giữa hai bên chưa thật sự hiểu về nhau, chưa có sự đồng cảm, tôn trọng yêu thương nhau, nên đã có những va chạm bất đồng quá lớn và không thể cùng nhau chung sống, vì vậy mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án thì Ông Ch không đến Tòa để có cơ hội trình bày, hàn gắn tình cảm với Bà H. Tại phiên tòa Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với Ông Ch.

Do đó xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Thúy H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Đại Ch.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lương Thị Thúy H nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002314 ngày 22/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Z (Số 07, 01/2015);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh